

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 4078/2023/DS-ST.

Ngày: 29/9/2023.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

2. Ông Nguyễn Cửu Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu – Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 850/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5607/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6035/QĐST -DS ngày 12/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Số 111A Pasteur, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng M, ông Nguyễn Viết T, bà Đinh Thị Như Y.

Cùng địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà Pax Sky – Số A, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số 064912.23 ngày 02/6/2023).

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1981

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1983

Cùng địa chỉ: 21 đường 62, Tổ 51, Khu phố H, phường T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên toà: Ông Nguyễn Viết T có mặt; Ông Nguyễn Anh T vắng mặt; Bà Lê Thị L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 17/02/2023, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Q có ông Nguyễn Viết T trình bày:

Ngân hàng TMCP Q đã ký với ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L các Hợp đồng sau:

(1). Hợp đồng tín dụng số 2699068.21 ngày 19/10/2021 với nội dung:

VIB đồng ý cho ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L vay số tiền 4.400.000.000 đồng;

Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh gạch ốp lát;

Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này;

VIB sẽ tiến hành xem xét lại việc cấp hạn mức tín dụng định kỳ hàng năm, vào thời điểm do VIB toàn quyền quyết định; mỗi khoản giải ngân sẽ có thời gian tối đa 12 tháng.

Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.6%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng; hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 2.2%/năm.

Hoàn trả khoản tín dụng gốc: cuối kỳ.

Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/11/2021.

Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 21/10/2021, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2699068(1).21 với số tiền 4.400.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng đã ký.

(2) Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ ngày 21/10/2021 với nội dung: VIB cấp hạn mức tín dụng ông Nguyễn Anh T theo 02 (hai) thẻ tín dụng, cụ thể:

- Thẻ tín dụng có số thẻ là 513094xxxxxx3931.

Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế VIB Rewards Unlimited.

Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng.

Lãi suất và phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

- Thẻ tín dụng có số thẻ là 526887xxxxxx6956.

Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế VIB Travel Élite.

Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng.

Lãi suất và phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

(3). Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1051, tờ bản 37, địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh L, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 889816, số vào sổ cấp GCN: CS 06433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 02/06/2020, cập nhật thay đổi lần cuối ngày 15/10/2021 đứng tên ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo số công chứng: 9890, Quyền số: 10/2021 TP/CCSCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lê Ngọc Minh, tỉnh Long An công chứng ngày 20/10/2021. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD đã ký, khoản vay quá hạn thanh toán kể từ ngày 21/10/2022.

Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nay VIB yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xem xét và giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L phải thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023 là 5.249.847.078 đồng, bao gồm:

+ Hợp đồng tín dụng số 2699068.21 ngày 19/10/2021: Nợ gốc 4.336.195.003 đồng; Tiền lãi 54.101.916 đồng + 591.007.679 đồng. Tổng cộng là 4.981.304.599 đồng.

+ Thẻ tín dụng số: 513094xxxxxx3931: Nợ gốc 90.172.091; Tiền lãi 29.060.677 đồng + 23.380.209 đồng. Tổng cộng 142.612.977 đồng.

+ Thẻ tín dụng số: 526887xxxxxx6956: Nợ gốc 79.364.992; Tiền lãi 25.448.986 đồng + 21.115.524 đồng; Tổng cộng 125.929.502 đồng.

Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký số 2699068.21 ngày 19/10/2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2699068(1).21 ngày 21/10/2021; Đề nghị phát hành thẻ ngày 21/10/2021.

Trong trường hợp ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho VIB, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1051, tờ bản đồ số: 37, địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh Long An, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 889816, số vào sổ cấp GCN: CS 06433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 02/06/2020, cập nhật thay đổi lần cuối ngày 15/10/2021 đứng tên ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L”. Theo Hợp đồng thế

chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 9890, Quyền số: 10/2021 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lê Ngọc M, tỉnh Long An công chứng ngày 20/10/2021, để thu hồi nợ vay cho VIB.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì ông T và bà L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

Quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn – ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L không đến làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu: Các trình tự, thủ tục đều tuân thủ quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Q khởi kiện bị đơn – ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt. Bị đơn – ông T và bà L cùng vắng mặt. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Hội đồng xét xử nhận định, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có cơ sở xác định: Ngân hàng TMCP Q đã ký với ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L các Hợp đồng sau:

(1). Hợp đồng tín dụng số 2699068.21 ngày 19/10/2021 với nội dung: VIB đồng ý cho ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L vay số tiền 4.400.000.000 đồng;

Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn kinh doanh gạch ốp lát;

Thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này;

VIB sẽ tiến hành xem xét lại việc cấp hạn mức tín dụng định kỳ hàng năm, vào thời điểm do VIB toàn quyền quyết định; mỗi khoản giải ngân sẽ có thời gian tối đa 12 tháng.

Lãi suất vay: Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.6%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng; hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 2.2%/năm.

Hoàn trả khoản tín dụng gốc: cuối kỳ.

Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/11/2021.

Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Ngày 21/10/2021, VIB đã giải ngân cho ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2699068(1).21 với số tiền 4.400.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng đã ký.

(2) Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ ngày 21/10/2021 với nội dung: VIB cấp hạn mức tín dụng ông Nguyễn Anh T theo 02 (hai) thẻ tín dụng, cụ thể:

- Thẻ tín dụng có số thẻ là 513094xxxxxx3931.

Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế VIB Rewards Unlimited.

Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng.

Lãi suất và phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

- Thẻ tín dụng có số thẻ là 526887xxxxxx6956.

Loại thẻ: Thẻ tín dụng quốc tế VIB Travel Élite.

Hạn mức thẻ: 100.000.000 đồng.

Lãi suất và phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.

(3). Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1051, tờ bản 37, địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh L, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 889816, số vào sổ cấp GCN: CS 06433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 02/06/2020, cập nhật thay đổi lần cuối ngày 15/10/2021 đứng tên ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo số công chứng: 9890, Quyền số: 10/2021 TP/CCSCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Lê Ngọc M, tỉnh Long An công chứng ngày 20/10/2021.

Xét thấy các hợp đồng nêu trên được các bên tự nguyện ký kết, các thỏa thuận không trái quy định pháp luật nên là căn cứ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên khi tham gia kết hợp đồng.

Quá trình trả tiền: Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 21/10/2022 VIB đã chuyển toàn bộ dư nợ khoản vay sang lãi suất quá hạn là có căn cứ.

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn “*Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự 2005, Bộ luật Dân sự 2015 để xác định lãi, lãi suất*”.

Theo bảng tính lãi của Ngân hàng TMCP Q tính đến ngày 29/9/2023:

- Hợp đồng tín dụng số 2699068.21: Nợ gốc 4.336.195.003 đồng; Tiền lãi 54.101.916 đồng + 591.007.679 đồng. Tổng cộng là 4.981.304.599 đồng.

- Thẻ tín dụng có số thẻ là 513094xxxxxx3931: Nợ gốc 90.172.091; Tiền lãi 29.060.677đồng + 23.380.209đồng. Tổng cộng 142.612.977 đồng.

- Thẻ tín dụng có số thẻ là 526887xxxxxx6956: Nợ gốc 79.364.992; Tiền lãi 25.448.986đồng + 21.115.524đồng; Tổng cộng 125.929.502 đồng.

Vậy, Ngân hàng TMCP Q yêu cầu ông T và bà L trả số tiền tổng cộng 4.981.304.599đồng + 142.612.977đồng + 125.929.502đồng = 5.249.847.078 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Về tài sản thế chấp cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1051, tờ bản 37, địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh L, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 889816, số vào sổ cấp GCN: CS 06433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 02/06/2020, cập nhật thay đổi ngày 15/10/2021 đứng tên ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L.

Do đó, trường hợp ông T và bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp nêu trên, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7612772.21.657 ngày 20/10/2021 để thu hồi nợ. Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thanh toán thì ông T và bà L vẫn phải có nghĩa vụ thực hiện thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q buộc ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử 29/9/2023 là 5.249.847.078 đồng.

[4] Về chi phí tố tụng và án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Q được chấp nhận nên bị đơn – ông T và bà L phải chịu tiền chi phí tố tụng và tiền án phí. Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phân tích là có căn cứ và đề nghị phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.
- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.
- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Luật phí và lệ phí năm 2015.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Q: Buộc bị đơn – ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2023. Tổng cộng 5.249.847.078 đồng (Năm tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn không trăm bảy mươi tám đồng).

Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký số 2699068.21 ngày 19/10/2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 2699068(1).21 ngày 21/10/2021; Đề nghị phát hành thẻ ngày 21/10/2021 kèm điều khoản và điều kiện cấp tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Về tài sản thế chấp: Thực hiện theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7612772.21.657 ngày 20/10/2021. Trường hợp ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Q có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 1051, tờ bản 37, địa chỉ: xã T, huyện Đ, tỉnh L, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CV 889816, số vào sổ cấp GCN: CS 06433 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 02/06/2020, cập nhật thay đổi ngày 15/10/2021 sang tên ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L.

Sau khi phát mãi tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thanh toán thì ông T và bà L vẫn phải có nghĩa vụ thực hiện thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Ngân hàng TMCP Q có trách nhiệm trả lại bản chính các giấy tờ cho ông T và bà L theo Hợp đồng thế chấp nêu trên và làm thủ tục xóa thế chấp khi ông T và bà L thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán hết số tiền nợ trên.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Chi phí tố tụng: Xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất số: 1051, tờ bản 37, tại xã T, huyện Đ, tỉnh L. Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L phải chịu 113.249.847 đồng (Một trăm mười ba triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng) án phí.

Ngân hàng TMCP Q được nhận lại tiền tạm ứng án phí 56.372.997 đồng (Năm mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm chín mươi bảy đồng) theo Biên lai thu số 0003603 ngày 30/5/2023 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Q được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn – ông Nguyễn Anh T và bà Lê Thị L được quyền kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. T;
- CCTHADS Tp. T;
- Lưu VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**